

BÁO CÁO

Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2025

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

Thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Quy định số 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị để triển khai thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ các quy định, hướng dẫn, văn bản của cấp trên xây dựng kế hoạch để chỉ đạo, hướng dẫn công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2025 tại địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo.

Để lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại các tập thể cá nhân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên và phân công 12 Tổ theo dõi địa bàn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ phận giúp việc dự, chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2025 tại các đảng bộ trực thuộc theo quy định.

Nhìn chung, tình hình triển khai, thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng năm 2025 đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được quán triệt và tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng mục đích, nội dung, yêu cầu đề ra.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

2.1.1. Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thực hiện trong 02 ngày (12, 13/12/2025), với sự có mặt của 25/26 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đại

diện lãnh đạo Vụ theo dõi địa phương của các Ban Đảng Trung ương (*Vụ Địa phương III - Ban Tổ chức Trung ương, Vụ Địa bàn VII - Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Vụ Địa phương II - Văn phòng Trung ương Đảng, Vụ theo dõi địa phương của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Nội chính Trung ương*) tham dự.

Tại Hội nghị, sau khi nghe đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Lâm Đồng quán triệt; đồng chí Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy trình bày tóm tắt báo cáo: Kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2025; kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng năm 2025. Qua nghiên cứu dự thảo Báo cáo kiểm điểm, tất cả các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản thống nhất với dự thảo Báo cáo; đồng thời, tham gia góp ý bổ sung một số nội dung, các ý kiến góp ý thể hiện sự thẳng thắn, nghiêm túc, trách nhiệm, nhìn thẳng vào sự thật, trên tinh thần xây dựng, không che giấu hạn chế, khuyết điểm; dự thảo Báo cáo kiểm điểm và các ý kiến góp ý đã tập trung 08 nội dung¹ theo quy định và thống nhất một số nội dung chủ yếu:

- Từ ngày 01/7/2025, thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, sáp nhập 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông thành tỉnh Lâm Đồng (mới) và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, mặc dù trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đã chấp hành và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng, trong đó đặc biệt chú trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng; chấp hành và thực hiện nghiêm túc Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy; đồng thời, nêu cao tính chủ động,

¹ Nội dung kiểm điểm tập thể tập trung vào: (1) Việc đánh giá kết quả đạt được, những khuyết điểm, hạn chế trong chấp hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy. (2) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025 và các chương trình, kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong năm 2025 bằng những sản phẩm cụ thể, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; gắn với các phong trào thi đua cao điểm do Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát động; (3) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, phân công và tổ chức thực hiện Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới (*Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị*); trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân; (4) Trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; (5) Về những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; (6) Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước; (7) Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; (8) Kết quả đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp;

sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo đề ra nhiều chủ trương đúng, quyết định đúng, tổ chức thực hiện có kết quả nhiều nội dung quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; chú trọng chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2025, nhất là khẩn trương rà soát, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định, chương trình của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng (*sau sáp nhập*) để tổ chức, triển khai thực hiện, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chú trọng đổi mới, sáng tạo, linh hoạt, quyết liệt, khoa học, hiệu quả; cụ thể hóa thành chương trình làm việc hàng quý, tháng và lịch làm việc hàng tuần để chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng trên các lĩnh vực theo chương trình, kế hoạch đề ra. Quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025 (*của 03 tỉnh trước sáp nhập*) và Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 21/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng cuối năm 2025.

- Nhiều chủ trương ở Trung ương được triển khai phù hợp với thực tiễn địa phương; đã kịp thời xác định những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ. Tập thể Ban Thường vụ cơ bản đã lãnh đạo, chỉ đạo đạt được mục tiêu sớm ổn định tình hình, từng bước vượt qua khó khăn, thách thức; kiện toàn tổ chức, bộ máy, bố trí cán bộ theo yêu cầu công việc và năng lực công tác tạo niềm tin trong Đảng, trong Nhân dân.

- Thường trực Tỉnh ủy đã thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, giải quyết nhiều công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh; thực hiện nghiêm túc chế độ họp Thường trực Tỉnh ủy hàng tuần để thảo luận, giải quyết những vấn đề quan trọng, đột xuất, thuộc thẩm quyền, phát sinh giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kết quả cuộc họp được văn bản hóa, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế làm việc. Thường trực Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo và tham dự đầy đủ, nghiêm túc các hội nghị do Trung ương tổ chức để kịp thời tiếp thu, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động bám sát địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách, sâu sát cơ sở, kịp thời nắm tình hình, phát hiện và chỉ đạo những vấn đề bức xúc, nổi cộm, khó khăn, vướng mắc; qua đó giúp địa phương, cơ sở giải quyết hoặc đề nghị, yêu cầu các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết kịp thời, hiệu quả. Từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, bất cập kéo dài trên nhiều lĩnh

vực, tạo niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh đó, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm năm 2025: Phương pháp, lề lối, nề nếp, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có mặt còn hạn chế, tồn tại; nhiều tồn tại, hạn chế đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhưng kết quả mang lại chưa như mong muốn, vì vậy, kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế nguồn lực của tỉnh; tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt so với kế hoạch đề ra; ngành công nghiệp - xây dựng tăng trưởng chậm; công trình trọng điểm tuy được quan tâm chỉ đạo thực hiện nhưng tiến độ chưa đảm bảo yêu cầu; công tác thu hút đầu tư, nhất là dự án vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chưa hiệu quả; tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia chưa đạt kế hoạch. Vẫn còn có những suy nghĩ, việc làm còn nề nang, ngại va chạm, thiếu nghiêm khắc, thiếu tính chiến đấu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của từng cá nhân Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.1.2. Đối với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chấp hành và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng; chấp hành và thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, chương trình, quy chế làm việc của Trung ương và của Tỉnh ủy; thể hiện bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo nhất là trong điều kiện khó khăn, thách thức; thể hiện sự năng động, mạnh mẽ, quyết liệt, đổi mới phương pháp, lề lối, tác phong làm việc; lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, thể hiện tinh thần quyết tâm, quyết liệt. Đồng thời, tập trung rà soát, sửa đổi, thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Thực hiện nghiêm việc phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quyền lực và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ họp định kỳ theo đúng quy chế làm việc để xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền². Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương. Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các hội nghị do Trung ương, Quốc hội, Chính phủ tổ chức để kịp thời tiếp thu, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trên cương vị công tác của mình, đã phát huy cao độ tính nêu gương trong triển khai nhiệm vụ; chủ động bám sát địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách, sâu sát cơ sở, kịp thời nắm tình hình, phát hiện và chỉ đạo những vấn đề bức xúc, nổi cộm, khó khăn, vướng mắc; qua đó giúp địa phương, cơ sở giải quyết hoặc đề nghị, yêu cầu các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết kịp thời, hiệu quả.

² Từ sau sáp nhập tỉnh (01/7/2025), đã tổ chức 04 Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Từ đó, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2025 và 06 tháng cuối năm 2025 đề ra³; xây dựng và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hiệu quả; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhiệm kỳ 2025 - 2030 từ cấp xã đến cấp tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế, hoạt động đối với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội, các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ...

2.1.3. Đối với tập thể và cá nhân ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Công tác kiểm điểm năm 2025 cơ bản được ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị và tổ chức thực hiện nghiêm túc, theo đúng tinh thần quy định của Trung ương và tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập 12 Tổ theo dõi địa bàn và bộ phận giúp việc dự, theo dõi, hướng dẫn kiểm điểm. Thời gian kiểm điểm tập thể và cá nhân các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã, phường, đặc khu diễn ra trong thời gian 1 ngày.

- Nội dung kiểm điểm tập thể của đa số cấp ủy bám sát theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và cấp mình; tập trung đánh giá, làm rõ kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025.

- Nội dung kiểm điểm cá nhân đã thể hiện trách nhiệm của từng đồng chí ủy viên ban thường vụ, nhất là vai trò của các đồng chí lãnh đạo, người đứng đầu. Đa số các hạn chế, khuyết điểm, yếu kém của tập thể liên quan đến từng lĩnh vực cụ thể đã được các đồng chí ủy viên ban thường vụ liên hệ, nhận trách nhiệm và có hướng khắc phục trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thời gian tới.

2.1.4. Đối với tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

Thực hiện quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng báo cáo kiểm điểm cấp ủy, ban thường vụ (*đối với những đảng bộ cơ sở có ban thường vụ*), báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2025, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026; kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng và tổ chức họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng, bảo đảm quy trình, thời gian theo đúng yêu cầu và quy định.

³ Kinh tế tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, có 07/11 chỉ tiêu lĩnh vực kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra, thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch đề ra; du lịch tăng trưởng, việc đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các công trình, dự án trọng điểm được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống thiên tai, dịch bệnh, quản lý, bảo vệ rừng; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững thực hiện hiệu quả...; công tác văn hóa, xã hội; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội...

2.2. Kết quả xếp loại chất lượng

2.2.1. Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng:

** Đối với Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng:*

Tự đánh giá, xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

** Đối với đảng bộ xã, phường, đặc khu và tương đương:* Đến thời điểm đánh giá có 128 đảng bộ; số được đánh giá, xếp loại 128 đảng bộ, tỷ lệ 100%:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 25 đảng bộ, tỷ lệ 19,53%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 103 đảng bộ, tỷ lệ 80,46%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đảng bộ, tỷ lệ 0%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đảng bộ, tỷ lệ 0%.

** Đối với các tổ chức cơ sở đảng:* Đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá có 1.879 tổ chức cơ sở đảng; số được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại 1.879 tổ chức, tỷ lệ 100%, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 423 tổ chức, tỷ lệ 22,5%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.400 tổ chức, tỷ lệ 74,50%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 52 tổ chức, tỷ lệ 2,76%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 4 tổ chức, tỷ lệ 0,2%.

** Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:* Đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá có 2.106 chi bộ; số được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là 2.106 chi bộ, tỷ lệ 100%, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 436 chi bộ, tỷ lệ 20,7%,

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1628 chi bộ, tỷ lệ 77,3%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 30 chi bộ, tỷ lệ 1,42%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 12 chi bộ, tỷ lệ 0,56%.

** Kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên*

Số đảng viên đến thời điểm đánh giá 123.964 đảng viên; số được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại 114.176 đảng viên, tỷ lệ 92,1%; số chưa được kiểm điểm, đánh giá xếp loại 916 đảng viên, tỷ lệ 0,74%; số miễn đánh giá, xếp loại: 8.872, tỷ lệ 7,15%, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 17.396 đồng chí, tỷ lệ 15,23%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 93.413 đồng chí, tỷ lệ 81,81%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 3.202 đồng chí, tỷ lệ 2,80%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 165 đồng chí, tỷ lệ 0,14%.

2.2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp:

* Đối với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Tự đánh giá, xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

* Đối với các tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp đánh giá

Đến thời điểm kiểm điểm đánh giá có 16 tập thể lãnh đạo quản lý được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, tỷ lệ 100%, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03 tập thể, tỷ lệ 18,75%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13 tập thể, tỷ lệ 81,25%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.

* Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp xã và tương đương

- Tập thể ban thường vụ các đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có 128 tập thể, kết quả như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 25 tập thể, tỷ lệ 19,54%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 103 tập thể, tỷ lệ 80,46%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.

* Đối với các tập thể ủy quyền cho HĐND tỉnh đánh giá

- Đối với tập thể: Đến thời điểm kiểm điểm đánh giá có 05 tập thể lãnh đạo, quản lý⁴ được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, tỷ lệ 100%, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 tập thể, tỷ lệ 20%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 04 tập thể, tỷ lệ 80%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.

* Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý các sở ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

- Đối với tập thể: Đến thời điểm đánh giá có 29 tập thể được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06 tập thể, tỷ lệ 20,7%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 23 tập thể, tỷ lệ 79,31%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.

⁴ Gồm: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.
- Đối với UBND xã, phường, đặc khu (124 đơn vị)
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 17 tập thể, tỷ lệ 13,7%.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 107 tập thể, tỷ lệ 86,3%.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể, tỷ lệ 0%.

2.2.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá có 26 đồng chí, số được đánh giá, xếp loại 26 đồng chí, tỷ lệ 100%, kết quả:

+ Đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét xếp loại (các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 đồng chí; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 05 đồng chí.

+ Đối với 20 đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy thuộc thẩm quyền đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 04 đồng chí; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16 đồng chí.

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05 đồng chí, tỷ lệ 19,23%.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21 đồng chí, tỷ lệ 80,76%.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.

- Các đồng chí Tỉnh ủy viên (không là UVBTV Tỉnh ủy): Đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá có 68 đồng chí, số được đánh giá 68 đồng chí, tỷ lệ 100%, kết quả:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 đồng chí, tỷ lệ 14,7%.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 58 đồng chí, tỷ lệ 85,3%.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.

- Các đồng chí bí thư các đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh (không là Tỉnh ủy viên): Đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá có 100 đồng chí, số được đánh giá 100 đồng chí, tỷ lệ 100%, kết quả:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 07 đồng chí, tỷ lệ 7%
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 93 đồng chí, tỷ lệ 93%.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.

- Ủy quyền cho HĐND tỉnh đánh giá, xếp loại đối với cá nhân Chủ tịch HĐND xã, phường, đặc khu (124 đồng chí), kết quả:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 19 đồng chí, tỷ lệ 14,84%.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 105 đồng chí, tỷ lệ 84,67%.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.

- Ủy quyền cho UBND tỉnh đánh giá, xếp loại đối với cá nhân đồng chí Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu (124 đồng chí), kết quả:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 14 đồng chí, tỷ lệ 11,29%
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 110 đồng chí, tỷ lệ 88,7%.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí, tỷ lệ 0%.

2.2.4. Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại:

- Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định, đánh giá được các cấp ủy tổ chức thực hiện nghiêm túc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập 12 tổ địa bàn và Bộ phận giúp việc của các tổ địa bàn tham dự Hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Sau khi dự kiểm tra, hướng dẫn, các tổ thẩm định tiến hành tổng hợp, lấy ý kiến, sau đó xem xét, phân tích, đề xuất mức đánh giá, xếp loại trước khi trình ban thường vụ cấp ủy quyết định.

- Phương pháp, quy trình, nội dung kiểm tra, giám sát công tác kiểm điểm được thực hiện theo đúng Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Quy định số 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU, ngày 26/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

(Có các biểu 6A; 6B; 6C; 6D; 6E, 6F kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

- Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình đã được cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch, tiến hành tổ chức hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo đúng Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định số 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Việc chuẩn bị kiểm điểm tập thể, cá nhân lãnh đạo được thực hiện đảm bảo đúng theo hướng dẫn; phân công rõ trách nhiệm các đồng chí trong tập thể lãnh đạo chuẩn bị các nội dung kiểm điểm theo các nội dung được gợi ý. Quá

trình kiểm điểm đảm bảo nội dung, thời gian, đánh giá đúng kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể và từng cá nhân; phát huy tính tự giác, dân chủ, khách quan; đã tập trung vào những nội dung trọng tâm, trọng điểm, đánh giá đúng những ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu của từng tập thể, tổ chức, cá nhân, để từ đó mỗi tập thể, cá nhân có phương hướng phấn đấu, rèn luyện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã có sự phân cấp mạnh cho tập thể lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ xem xét đánh giá, xếp loại, kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể ban thường vụ cấp ủy và một số tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc tỉnh; người đứng đầu cấp tỉnh, cấp xã, phường, đặc khu, các chức danh còn lại phân cấp cho các địa phương, cơ quan, đơn vị. Quy trình đánh giá, xếp loại được tiến hành kịp thời, chất lượng và hiệu quả hơn. Vì vậy, việc đánh giá tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp của tỉnh trong năm 2025 đã có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực, đáp ứng được yêu cầu và cơ bản khắc phục được một số tồn tại, hạn chế của công tác đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian qua.

2. Hạn chế, tồn tại

- Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình: Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thật sự sâu sát, dân chủ, khách quan, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, sợ liên đới trách nhiệm. Báo cáo kiểm điểm tập thể của một số cấp ủy, tổ chức đảng có nội dung đánh giá chưa thật sự sâu sát. Một số cấp ủy đảng và đảng viên chưa nhận thức đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và phương pháp đánh giá; kết quả tự đánh giá, xếp loại còn cao so với thực tế đạt được... Việc lấy ý kiến các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý chưa phản ánh chính xác, chất lượng hoạt động của các đơn vị, đa phần thống nhất với tự đánh giá của các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, một số tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức nhận thức chưa tốt, chưa thực sự tự giác trong đánh giá, kiểm điểm về mình, nội dung kiểm điểm còn chung chung, chưa phản ánh rõ kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác, chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm cá nhân đối với các mặt tồn tại, hạn chế của tập thể. Trong đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí chưa cụ thể, chưa phù hợp với từng đối tượng cán bộ nên khó định lượng và khó đánh giá trong thực tế; từ đó, người tham gia nhận xét, đánh giá thường có các ý kiến chung chung, chủ yếu là thống nhất với báo cáo tự đánh giá và đánh giá của người đứng đầu.

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên: Một số cấp ủy, chi bộ, tổ chức đảng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, nhất là nơi có ít đảng viên; việc đánh giá thiếu chặt chẽ, do đó chưa phản ánh đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, đảng viên. Việc hướng dẫn, theo dõi để kịp thời điều chỉnh cấp dưới về thực hiện nghiệp vụ công tác

đảng chưa được thường xuyên, cấp ủy chi bộ chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu các văn bản, quy định của cấp trên, đặc biệt văn bản, hướng dẫn mới về thực hiện nghiệp vụ công tác Đảng nên còn lúng túng trong chỉ đạo và thực hiện. Việc đánh giá, xếp loại cá nhân lãnh đạo, quản lý các cấp còn tình trạng lúng túng trong quá trình thực hiện

*** Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại:**

- Mô hình chính quyền địa phương 02 mới đi vào hoạt động được 06 tháng còn bộc lộ một số bất cập

- Vẫn còn một số cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý chưa thực sự nghiên cứu kỹ quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về các bước, quy trình, tiêu chí trong kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân, do đó còn lúng túng trong thực hiện hoặc thực hiện chưa nghiêm việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại nên việc chuẩn bị báo cáo chưa đảm bảo theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ trong thời gian tới

- *Một là:* Tiếp tục tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến và vận dụng có hiệu quả các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân; phát huy tính nghiêm túc, công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện và công tâm trong đánh giá, xếp loại.

- *Hai là:* Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc gương mẫu, tiên phong thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đồng thời lãnh đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- *Ba là:* Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nhất là người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Giữ nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy; lãnh đạo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng; phát huy tinh thần đoàn kết, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

- *Bốn là:* Cấp ủy các cấp cần có kế hoạch chỉ đạo và đề ra những giải pháp để củng cố, kiện toàn tổ chức đảng không hoàn thành nhiệm vụ và nâng cao chất lượng đảng viên, đặc biệt khắc phục cho được số tổ chức đảng và đảng viên không hoàn

thành nhiệm vụ trong năm; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Phân công cấp ủy viên các cấp, đảng viên hướng dẫn, giúp đỡ đảng viên bị kỷ luật hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; kịp thời giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong tổ chức đảng, đảng viên; phát huy cao tinh thần đoàn kết, tạo sự thống nhất trong toàn đảng bộ.

- *Năm là:* Tăng cường công tác, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch sửa chữa, khắc phục khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Đề xuất, kiến nghị với Trung ương

- Nghiên cứu đề giảm bớt thủ tục, quy trình trong việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm; chú trọng vào các nội dung thực chất, có tính thực tiễn, tránh việc kiểm điểm quá nhiều nội dung nhưng không có trọng tâm dẫn đến chung chung không làm rõ được trách nhiệm của tập thể, cá nhân kiểm điểm.

- Nghiên cứu hướng dẫn cụ thể trong việc đánh giá hàng quý, nhất là việc xác định bộ tiêu chí đánh giá.

Trên đây báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo Ban Tổ chức Trung ương. *Binh*

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Vụ Cơ sở đảng, đảng viên, BTCTW (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đặng Hồng Sỹ



THỐNG KÊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2025

(kèm theo Báo cáo số 130-BC/TU, ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Biểu số 6Đ - BTCTW

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Tập thể lãnh đạo, quản lý khác
1	2	3	4	5	6
I	Ở CẤP TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG	16			16
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	16			16
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng	16			16
-	HTTNV	16			16
	<i>Trong đó, HTXSNV</i>	3			3
-	HTNV				
-	Không HTNV				
<i>Trong đó</i>	Tiết a, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết b, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết c, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết d, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
II	Ở CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA TCCSĐ				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	1.672		128	1.544
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng	4			4
3	Số đã ĐG, XL chất lượng	1.668		128	1.540
-	HTTNV	1.663		128	1.535
	<i>Trong đó, HTXSNV</i>	296		25	271
-	HTNV	4			4
-	Không HTNV	1			1
<i>Trong đó</i>	Tiết a, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết b, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết c, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết d, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Tập thể lãnh đạo, quản lý khác
III	Ở CẤP CƠ SỞ				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	2.146	2.146		
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng	1	1		
3	Số đã ĐG, XL chất lượng	2.145	2.145		
-	HTTNV	2.116	2.116		
	<i>Trong đó, HTXSNV</i>	407	407		
-	HTNV	26	26		
-	Không HTNV	3	3		
<i>Trong đó</i>	Tiết a, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366	1	1		
	Tiết b, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết c, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết d, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				



THÔNG KÊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2025

(kèm theo Báo cáo số 130-BC/TU, ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Biểu số 6E - BTCTW

STT	Chức danh	Tổng số có đến cuối năm	Tổng số chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng	Tổng số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				
					Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Trong đó, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	2	3	4	5 = 6+8+9	6	7	8	9	
1	CẤP TỈNH (VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG)								
	Bí thư	1		1					
	Phó bí thư	5		5					
	Ủy viên Ban thường vụ	20		20	20	4			
	<i>Tổng cộng</i>	26		26	20	4			
2	CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA TCCSB								
	Bí thư	125		125	125	29			
	Phó bí thư	249		249	249	43			
	Ủy viên Ban thường vụ	857	2	857	857	104	1		0
	<i>Tổng cộng</i>	1.233	2	1.233	1.233	162	1		0
3	CẤP CƠ SỞ								
	Bí thư	1.996	6	1.985	1.957	539	32		3
	Phó bí thư	2.160	6	2.154	2.152	600	7		1
	Ủy viên Ban thường vụ	350	1	349	348	162	1		0
	Ủy viên Ban Chấp hành (*)	3.507	16	3.491	3.491	855	14		1
	<i>Tổng cộng</i>	7.669	2	7.093	7.607	2.754	53		5



THỐNG KÊ

KẾT QUẢ KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH NĂM 2025

(kèm theo Báo cáo số 130-BC/TU, ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Biểu số 6F - BTCTW

TT	Nội dung	Tập thể	Đảng viên
1	Tổng số đảng viên		123.964
2	Số thuộc diện kiểm điểm tự phê bình và phê bình		115.092
2.1	Số lượng đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình		114.176
2.2	Số lượng chưa kiểm điểm tự phê bình và phê bình		916
3	Số không thuộc diện kiểm điểm tự phê bình và phê bình		
3.1	Số tập thể thành lập mới, chia tách, sáp nhập chưa đủ 6 tháng		
3.2	Đảng viên mới kết nạp dưới 6 tháng		1.539
3.3	Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng		8.872
3.4	Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng		45
4	Số được gợi ý kiểm điểm		
4.1	Thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh quản lý		
4.2	Thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp trên của TCCSĐ quản lý		
4.3	Thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý		